

HÌNH TƯỢNG CÁI TÔI TRỮ TÌNH TRONG THƠ LÊ THỊ MÂY

Phạm Thị Thu Hằng

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế

Email: thuhangpgdcpr@yahoo.com.vn

Ngày nhận bài: 31/3/2021; ngày hoàn thành phản biện: 01/4/2021; ngày duyệt đăng: 15/4/2021

TÓM TẮT

Lê Thị Mây là một trong những nhà thơ nữ tiêu biểu của nền thơ hiện đại Việt Nam. Thơ bà tạo được thi pháp riêng với giọng điệu trữ tình sâu lắng. Ở đó, đời sống bên trong của nhà thơ và hiện thực khách quan được thể hiện trong từng hoàn cảnh cụ thể thông qua hình tượng cái tôi trữ tình đa phân, phức cảm. Bài viết phân tích hình tượng cái tôi trữ tình trong thơ Lê Thị Mây qua ba dạng thức chính: Cái tôi trữ tình yêu thương, mơ mộng; Cái tôi trữ tình ly tan, ngang trái; Cái tôi trữ tình chiêm nghiệm, triết lý.

Từ khóa: Lê Thị Mây, Cái tôi trữ tình yêu thương và mơ mộng, Cái tôi trữ tình ly tan và ngang trái, Cái tôi trữ tình chiêm nghiệm, triết lý...

1. MỞ ĐẦU

Lê Thị Mây là một trong những nhà thơ nữ tiêu biểu của nền thơ hiện đại Việt Nam. Chị bắt đầu sáng tác từ cuối giai đoạn chống Mỹ cứu nước, nhưng phải đến những năm sau hòa bình, chị mới khẳng định vị trí của mình qua Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam, năm 1990 với tập thơ *Tặng riêng một người*. Và sau đó, chị liên tục có những tác phẩm mới và nhiều giải thưởng giá trị. Thơ Lê Thị Mây đã tạo được giọng điệu riêng, thi pháp riêng trong đội ngũ những nhà thơ Việt Nam nói chung và thơ nữ nói riêng, được bạn đọc yêu mến, đón nhận nồng nhiệt. Nghiên cứu hành trình sáng tạo của Lê Thị Mây sẽ giúp chúng ta có được cái nhìn bao quát, toàn diện hơn về chất thơ và hồn thơ của chị; có thể cắt nghĩa được hiện thực cuộc sống qua những trải nghiệm, ngẫm suy; sẽ hiểu hơn nỗi niềm ưu tư, khắc khoải luôn thường trực trong trái tim nhạy cảm của một tâm hồn thơ nữ. Trong bài viết này, chúng tôi giới hạn việc tìm hiểu thơ Lê Thị Mây qua 3 dạng thức cái tôi trữ tình chính: Cái tôi trữ tình yêu thương, mơ mộng; Cái tôi trữ tình ly tan, ngang trái và Cái tôi trữ tình chiêm nghiệm, triết lý.

2. HÌNH TƯỢNG CÁI TÔI TRỮ TÌNH TRONG THƠ LÊ THỊ MÂY

Thông qua hình tượng cái tôi trữ tình, tác giả thể hiện mình như cái tôi trữ tình tác giả và cái tôi trữ tình nhập vai để thể hiện cảm xúc cá nhân và hiện thực khách quan trong từng kinh nghiệm cụ thể, sinh động.

2.1. Cái tôi trữ tình yêu thương, mơ mộng

Lê Thị Mây là nhà thơ nữ có thiên hướng nghệ thuật và tâm hồn đầy khát khao yêu thương, mơ mộng. Thơ chị là tiếng lòng âu lo, thổn thức trước chính mình và trước dòng đời đang cuộn chảy. Trước hết là tình yêu - kiểu tình yêu nhiệt nồng, tha thiết đầu đời thiếu nữ. Như bao người con gái bình thường khác, tuổi vào yêu, chị luôn mơ đến một người yêu, một chân trời hạnh phúc khi được làm vợ, làm mẹ. Nhưng rồi không phải mọi ước mơ đều có thật. Trước đám cỏ xanh, chị thoáng đau khi nhận ra người yêu lỗi hẹn: *"Nỡ nào bút cọng cỏ xanh/ Em đau chọt trút cho thành đau cây"* (Đám cỏ xanh). Lê Thị Mây từng cầu mong có một người đàn ông gắn vào số phận của mình: *"Em cầu cho buộc được/ Số phận em vào anh"*; nhưng đó chỉ là giấc mơ thiếu phụ, hạnh phúc vượt khỏi tầm tay để chị phải thốt lên những lời xa xót: *"Áo sờn mảnh vá người chê/ Bây giờ tôi vá dâm dề gió mưa"*, để lòng ngập buồn: *"Chòng chành như nón không quai/ Như thuyền không lái, như ai không chèo"*. Nỗi buồn thân phận xuất hiện: *"Buồn đâu như nón không quai/ Một mình em với đêm dài gió to"* (Vết thương). Cái tôi yêu thương trong thơ Lê Thị Mây thường ngọt ngào, trong trẻo, nhưng cảm thương! Trong sự non nớt, rung cảm đầu đời thiếu nữ, cô gái chỉ biết tâm tình cùng mẹ để mong sự cảm thông, thấu hiểu: *"Nhưng con tin mẹ hiểu/ Khi con chưa thốt lời/ Rằng con yêu người ấy/ Chỉ riêng mẹ biết thôi/ Bờ ngày còn bú mẹ/ Con đã yêu anh rồi"* (Với mẹ).

Trái tim thiếu nữ đang rạo rức lòng yêu, mong ước được giao hòa, che chở cho người yêu. Chỉ có mẹ, người phụ nữ đã từng yêu và từng rung cảm mới mở lòng cảm thông cho sự vụng dại, thẹn kín ấy. Có khi cô gái bày tỏ tình cảm thẹn thùng của mình cùng cỏ cây, hoa lá để mong nhận lại ân huệ từ thiên nhiên. Cánh chim giờ đây như cũng đồng cảm mà mách thăm với người yêu về những ước mơ nhẹ nhàng, kín đáo: *"Chim đừng hót mách thăm thôi nhé/ Trường Nhà Hồ chỉ bé bằng tay/ Tam Giang phá chỉ bằng giọt lệ"* (Giọt lệ).

Tình yêu trong thơ Lê Thị Mây luôn gắn với sự khát khao hạnh phúc. Cái tôi bên trong của người đàn bà thơ ấy, có những khoảng lặng của một nỗi đau thua thiệt và mất mát. Chiến tranh đi qua đã cướp đi tuổi xanh của một thời hoa mộng để giờ trong chị hao khuyết nỗi mong chờ: *"Trái me dại chưa kịp chua đâu lười/ Gương hai mảnh soi ngày làm con gái/ Để vầng trăng còn khuyết lại trong hôn"* (Hạnh phúc). Hạnh phúc của con người trong hoàn cảnh chiến tranh thường mang gương mặt buồn mà bị kịch thường rơi vào những người thiếu nữ nhiều hơn, bởi vì số phận sinh họ ra không phải để gánh chịu những điều vượt quá ngưỡng chịu đựng như thế. Vì vậy mà bị kịch sau chiến tranh gắn vào đời họ như là một sự thật hiển nhiên, họ phải gánh chịu:

*Phía có anh sao em lại ríu chân
Giấu tiếng guốc bên lề đường cỏ mật
Ngã ba phố chim nhớ mùa ríu rít
Nỗi đợi chờ làm tổ đất em qua.
(Hạnh phúc)*

Chị hiểu rằng hạnh phúc “*Qua chiến tranh hái chẳng dễ dàng hơn*”, vì thế, chị phải tự vệ bằng tâm lý tha thiết yêu thương. Giấc mơ về một mái ấm gia đình hạnh phúc luôn ám ảnh trong chị. Qua đây, chị mong hạnh phúc cũng đến cho tha nhân, cho những đứa trẻ bất hạnh: “*Những đứa trẻ không nhà đi chân đất/ Là con tôi con bé bỏng của anh/ Dù mồ côi hay thiếu cha để sinh thành da thịt/ Tất cả là con tôi con bé bỏng của anh*” (Con tôi).

Bài thơ gửi đến một thông điệp: Hãy sống, khát khao, hãy hy vọng bởi chính những điều nhỏ nhoi ấy nuôi chúng ta lớn khôn, vững chãi trước cuộc đời. Với chị, niềm tin yêu dấu là nhỏ bé cũng đem lại sự yên bình tâm thế. Cứ thế, cái tôi yêu thương trong thơ Lê Thị Mây luôn ánh lên niềm tin nhân ái, giao hòa rằng anh sẽ về, mùa trăng em sẽ đợi: “*Hoa gạo ơi đừng vừa rơi vừa đợi/ Mỗi xuân đi gom nhặt sắc lạng im/ Em nghe thấu lời nhớ cây thôn thức/ Rằng anh sẽ về như em đã tin*” (Cây hoa gạo).

Hạnh phúc tình yêu khi ấy sẽ có khả năng hóa giải bao phiền muộn để tái sinh những niềm vui bất ngờ trong ngày sum họp sau bao phân ly, cách trở. Người con gái xanh tái niềm vui trong ngày tái ngộ sau bao mùa trăng mong chờ là trạng thái tâm lý rất thật được Lê Thị Mây diễn tả rất bất ngờ và xúc động. Đất trời như cũng thao thức, dồn chặt lại trong ngày vui: “*Anh khoác ba lô về/ Đất trời dồn chặt lại/ Em tái nhợt niềm vui/ Như trăng mọc ban ngày*” (Những mùa trăng mong chờ). Dẫu muộn nhưng đó là sự bù đắp ngọt ngào cho những ngày đợi chờ với khát khao trái tim được hát vì tình yêu, được ru vì tình mẹ: “*Hàng đêm thâu hàng đêm qua lạng lẽ/ Đâu chỉ mình tôi anh ấy không trở về/ Tôi thêu thùa áo trẻ con may đẹp/ Biết làm sao trái tim tắt được nỗi si mê*” (Vô đề).

Lê Thị Mây chân thành chia sẻ những vết thương lòng của bao người phụ nữ trong và sau chiến tranh. Chị hoá thân trong nỗi đau mất mát, thua thiệt của họ để nhận về mình bao nỗi yêu thương. Đó là cách đồng nhất hóa giữa cái riêng và cái chung, giữa con người và cảnh vật để nghĩ về một người thuở ấy hát vì yêu:

*Bao cô gái bây giờ ru tình mẹ
Mà lá trầu còn xanh với người mua
Sao còn đây nỗi buồn trên bến đợi
Còn đây cả, sao lòng tôi tiếc nuôi
Có một người thuở ấy hát vì tôi.
(Trở lại Đông Hà)*

Cái tôi trữ tình yêu thương trong thơ Lê Thị Mây luôn dạt dào, nhân ái nhưng pha nhiều xót xa, tiếc nuối đã làm nên chất thơ giàu thương cảm, nhưng không kém phần hy vọng, tin yêu: “*Và tôi hát vì tình yêu và tôi ru vì tình mẹ/ Ôi hạnh phúc ngoài cửa sổ trắng tròn*” (Vô đề).

Bên cạnh cái tôi trữ tình yêu thương, trong thơ Lê Thị Mây còn có cái tôi trữ tình mộng mơ, xôn xao tình ái. Những cung bậc cảm xúc thể hiện trong thơ Lê Thị Mây được thể hiện qua từng hình ảnh, liên tưởng với cách kiến trúc ngôn từ mới mẻ. Ra đi từ ngôi nhà tâm hồn không bình lặng của mình, Lê Thị Mây đã bắt gặp bao tươi non, bõ ngỡ của cuộc đời. Chúng có khả năng vẫy gọi và đánh thức trong chị những gì đồng nghĩa với tình yêu và mơ mộng. Những sắc thái tình cảm trong từng mối quan hệ với đời sống tạo thành tiếng nói thơ giàu dự cảm và mơ tưởng của cái tôi say đắm, nhiệt nồng, dù không khỏi có lúc cả tin, yếu đuối: “*Con mưa sinh ra từ đám cỏ/ Ghé xuống tai em mách nhỏ nỗi buồn/ Em dễ dàng tin dễ dàng vội vã/ Theo cơn mưa về đám cỏ hoàng hôn*” (Mưa đám cỏ). Mơ mộng nhưng cũng yếu mềm, dễ thương tổn đã làm nên nét mềm mại, uyển chuyển cho thơ Lê Thị Mây: “*Em vẫn thường đi qua phố nhà anh/ Câu chung thủy cho riêng người duy nhất/ Ngỡ phù dâu hình như không có thật/ Em rao lăm cạn nước cả sông xanh*” .

Trái tim không bình yên luôn cồn lên nhịp đập yêu thương, nhưng rồi mộng mơ cũng chỉ là mộng mơ. Nỗi buồn giờ có hàng cây xanh làm chứng và sẻ chia:

Em vẫn thường đi qua phố nhà anh

Trái tim bán lời rao cây chết lặng

Rằng rao bán nhưng riêng anh em tặng

Trên bàn tay còn đập một trái tim

(Bài hát đi qua phố)

Câu thơ “*Trên bàn tay còn đập một trái tim*” là cách nói lạ để thấy sự mộng mơ đã ra ngoài đường biên hiện thực “*Trái tim bán lời rao cây chết lặng*”. Hiện thực đó có một phần lỗi của chính người con gái: “*Những bí ẩn dù nồng nàn ngây ngất/ Nhưng sao tôi che giấu phía hồn tôi/ Không nhập được họ ra đi lặng lẽ*” (Bi khúc). Có lúc cần khẳng định mình trước người yêu, cái tôi đầy nữ tính không giữ được lặng im, trái lại có nhu cầu bộc bạch lòng mình như chính trái tim mách bảo: “*Em đã không dịu dàng em to tiếng/ Để đánh thức mình đưa trẻ ngủ mê/ Để báo tiếng chuông trái tim em nhận biết/ Chẳng bao giờ em mặc áo búp bê*” (Em). Đó là khát vọng thành thực đang thì thầm cùng bí mật mùa xuân: “*Nửa ly rượu mạnh/ Ngắm lửa không tàn/ Em dốc cạn/ Cuộc đời anh/ Và uống...*” (Bí mật mùa xuân).

Đó cũng chính là cách thể hiện ý thức phái tính đầy mộng mơ trong con khát tình yêu. Dấu mang trên mình chỉ chút vết thương nhưng trong chị trái tim yêu không nguội lạnh; chị cần lấy lại sự sống, cần hồi sinh tình ái bằng máu lệ của nỗi buồn: “*Chỉ*

máu đỏ mới hồi sinh rạng rỡ/ Cái không thể nhìn không thể thấy trong tim” (Thôi son). Chính khát vọng tình yêu giúp phục sinh những mối tình đã chết: “Yêu cũng vậy những mối tình đã chết/ Xóa làm sao lời hẹn ngóng trông/ Mưa gió ấy tim thành đồ cũ / Trái tim sao sẫm mới mà mong/ Nên làm sạch thom tho số phận/ Lấy lệ ta rửa gót chân son” (Đồ cũ).

Người con gái trong thơ Lê Thị Mây không chấp nhận những gì đồng nghĩa với sự cần cỗi, xơ cứng của trái tim nhân tạo; thay vào đó là sự tươi non, rạng rỡ như ánh trời rực rỡ mỗi ban mai: *“Nhưng hồi trái tim nhân tạo đập/ Có đôn đau phần nộ thông minh/ Khi cái ác trá hình lừa gạt/ Vết thương chảy máu có bất bình/ Tôi từ chối trái tim nhân tạo/ Sợ khi yêu tim ấy nằm im” (Du khúc trái tim).*

“Em” cần niềm tin, cần được sở hữu tình yêu theo ước nguyện của riêng mình. Nếu có lúc dỗi hờn thì chính mình lấy niềm tin che chở, xóa tan đi mọi ngờ vực ngây thơ: *“Em hờn xóa dấu chân chim nhỏ/ Để trong mơ anh chẳng thể quay về/ Lôi mơn xưa xoắn tóc em che/ Một mình em rào đón cả bốn bề” (Mưa đám cỏ).*

Ta có cảm tưởng Lê Thị Mây là người lữ khách “một mình” đi giữa dòng đời, tâm hồn luôn rộng mở để đón nhận, đồng cảm với những tâm tư và những giấc mơ tình ái của bao số phận phụ nữ như mình. Thơ Lê Thị Mây diễn tả được những rung động dịu nhẹ, nhưng run rẩy trong từng cảm giác bé nhỏ của những người đang yêu và đang day dứt vì yêu. Qua đó, chị có dịp thám hiểm và khám phá về mình, về những người cùng giới nữ như mình khi đối diện với người yêu. Cái mất đi có lúc lại quay về để cho em tiếp tục mộng mơ và hy vọng:

*Gì mất đi nhưng chẳng thể đi qua
Mưa trong nắng là khóc vì hạnh phúc
Khi trong bão nắng ngời lên chói mắt
Chính trong anh năm tháng mặc hoàng hôn
Không gì cưỡng cũng không gì tắt nổi.*

(Ngày cho em hy vọng)

Như vậy là từ việc tự đi sâu vào khám phá cái tôi nội cảm chính mình, để sau đó hướng về tha nhân, Lê Thị Mây đã phát hiện ra nhiều quan hệ giản đơn, nhưng nếu con người không có ý thức giữ gìn thì chúng sẽ vĩnh viễn ra đi, khó tìm lại được: *“Tôi thoáng nghĩ đến những gì đã mất/ Điều vô giá bởi không tìm lại được” (Quãng đường đi dạo).* Hạnh phúc là cho và nhận, nhưng nhiều khi hạnh phúc là sự dịu dàng chấp nhận cô đơn:

*Bạn gái ơi đừng an ủi dịu dàng
Dù li biệt đừng bận lòng như thế
Trái tim như cốc rượu rót đầy*

Đang choáng váng trong cơn say đột ngột

Hạnh phúc đâu cầm được ở trên tay.

(Cốc rượu đầy)

Vậy mà trong tâm hồn giàu khao khát, tình yêu vẫn theo chị đến trọn đời: “*Chẳng ai như tôi yêu nhiều đến thế/ Tuổi tình yêu dài trọn cuộc đời tôi*” (Du khúc trái tim). Tuổi tình yêu vẫn “theo mùa đi mãi” như cách nói của Xuân Quỳnh. Chị nhập vào hồn cây để chờ đợi những mùa hoa bung nở sau những giấc ngủ mê: “*Dù phải ra đi anh xa cách em/ Em vẫn đến hóa thân trong hồn cây chờ đợi/ Sắc hoa tím chợt đâu như lửa cháy/ Và làn hương tho thảo lồi cỏ đêm*” (Cây hoa tím).

Đến với thơ của Lê Thị Mây, chúng ta được tiếp nhận những rung cảm thẩm mỹ rất đời thường nhưng rất bất ngờ vì ở đó thực và mơ, hy vọng và thất vọng, âu lo và tin cậy luôn xao động trong tâm hồn luôn mơ mộng, biết tự vỗ về bằng đôi cánh của tình yêu đang hướng đến những bến bờ hạnh phúc.

2.2. Cái tôi trữ tình ly tan, ngang trái

Yêu và được yêu, yêu và tan vỡ luôn là những đối lập trong thực tế cuộc sống. Qua thơ Lê Thị Mây, song hành với hình tượng cái tôi trữ tình khát khao yêu thương, mơ mộng còn xuất hiện hình tượng cái tôi trữ tình ly tan và ngang trái.

Con người luôn có nhu cầu giao cảm với mọi đối tượng xung quanh để hóa giải niềm vui và nỗi buồn. Nhưng một khi không có sự đồng vọng, chia sẻ từ chung quanh thì con người dễ rơi vào cảm giác cô đơn và hẫng hụt. Sự ly tan trong tình yêu nhiều lúc diễn ra bất ngờ, không thể cắt nghĩa vì sao. Tiếp theo là tâm trạng lẻ loi, cô chiếc. Cảm thức cô đơn, lẻ loi cứ xuất hiện trong thơ Lê Thị Mây như một ám ảnh, không tìm thấy sự sống đôi trong cuộc đời: “*Em mang chính mình đi bộ/ Như con dế lang thang*” (Bí mật mùa xuân); “*Em mặc áo vội vàng đi ra phố*” (Chiều ba mươi Tết); “*Nơi bến đợi mình tôi về soi mặt*” (Trở lại Đông Hà)...

Nếu như trong thơ Nguyễn Thị Hồng Ngát, tác giả thường lấy đám đông để nhận ra sự đơn lẻ: “*Lại hoang vắng giữa mênh mông biển người*”; thì Lê Thị Mây thường sử dụng những từ chỉ trạng thái một nửa, không nguyên vẹn để nói lên số phận cô đơn, lẻ chiếc của mình: “*Để vầng trăng còn khuyết lại trong hồn*” (Hạnh phúc); từ đó, chị nhận ra “*Em mới biết, nửa ly rượu mạnh/ Còn nửa kia là bí mật về anh*” (Bí mật mùa xuân); cả trong mơ cũng thế “*Những giấc mơ nửa vời/ Em nửa đường quay trở lại cô đơn*” (Mưa xuân); với vầng trăng, hình như cũng hao khuyết, bị phủ che “*Cũng như trăng nửa mặt khuất hoàng hôn*” (Về nguồn); “*Nỗi bất hạnh kéo còi trong tiễn biệt/ Nửa vầng trăng mây che mặt mấy lần*” (Căn phòng chật).

Tâm trạng cô đơn của người phụ nữ thể hiện thường trực trong thơ: “*Tóc thề nửa mái còn riêng/ Trong tim bao nỗi hồn nhiên héo rồi*” (Vết thương)... Sự ly tan hình như

luôn đeo bám trong những cuộc ra đi để còn lại nỗi buồn qua cửa sổ con tàu: *“Tiếng còi tàu rúc lên/ Sân ga không có anh/ Con tàu dần chuyển bánh/ Không ai vậy như anh/ Người ta mở cửa sổ/ Em biết nhìn về đâu ?”* (Ra đi).

Tâm trạng tiếp theo là buồn vắng mênh mông đến nỗi tác giả phải tự mình chia sẻ: *“Tôi sống trong căn phòng nhỏ trên lầu cao, thi thoảng có lọ hồng, đồng tiền hoặc cúc vàng khi thu sang với một nỗi tĩnh tâm ấm áp. Dầu vậy, đôi buổi chiều tôi chọt xao xuyên mong chờ một tiếng gõ cửa rụt rè, nhưng cũng vừa không mong...”*. Cả quãng đời *“Bâng quơ tuổi thiếu nữ kéo dài”* của chị trải ra khắp những trang thơ, trên từng câu chữ, hình ảnh và quy tụ thành hình tượng trữ tình mang tâm sự cô đơn, khuyết thiếu: *“Lối lấm cặm cả trên tay/ Mình em chèo chống thảng ngày nhạt duyên/ Tóc thề nửa mái còn riêng/ Trong tim bao nỗi hồn nhiên héo rồi”* (Vết thương).

Lê Thị Mây có tập thơ *Một mình*. Tiêu đề đã là tứ thơ chung cho toàn thi tập. Cảm giác một mình một bóng, không người đồng cảm, san sẻ xuất hiện nhiều trong các bài thơ. Những năm tháng xuân xanh, người phụ nữ ấy phải chia cách người yêu, cảm giác ly tan kéo dài không dứt: *“Nửa vầng trăng/ lang thang/ trôi giữa rặng ngày xanh tái/ ôi giấc mơ/ bị cắt/ hết máu/ giấc mơ của người thiếu phụ chờ chồng/ nửa vầng trăng”* (Giấc mơ thiếu phụ). Nửa vầng trăng chính là nửa giấc mơ của người thiếu phụ chờ chồng, đang ngóng chờ phía một nửa tròn đầy viên mãn. Lấy thiên nhiên để diễn tả nỗi buồn và sự ly tan chính là lấy cảnh ngụ tình rất đắt của Lê Thị Mây.

Vì cô đơn nên nhân vật trữ tình thường hiện hữu sóng đôi với trạng huống một mình. Đây chính là liên tưởng tương đồng để nỗi cô đơn có nơi nương tựa: *“Ngồi nhàn tìm đến vá may/ Bao nhiêu ngày tháng cặm tay rách lành”* (Kim chi); *“Từ thương đến nhớ một mình/ Tôi ngồi đếm tóc gỡ tình bâng quơ”* (Từ thương đến nhớ); *“Cơm một mình em vừa chín tới”* (Mưa về giữ khách). Từ nỗi đơn độc của lòng chị thổi sang sự đơn độc của cây xanh để mong tìm niềm đồng cảm: *“Em buồn vui trò chuyện với đường đêm/ Tiếng guốc nhẹ một mình khuya em dạo”* (Trò chuyện với vòm cây).

Không được sóng đôi, nhân vật trữ tình lặng lẽ độc bộ lang thang cùng đêm trăng: *“Em mang chính mình đi bộ/ Như con dế lang thang”* (Bí mật mùa xuân); dòng sông hẹn hò chung thủy, giờ chỉ một mình chị soi bóng, day dứt lá trầu xanh: *“Nơi bên đợi mình tôi về soi mặt/ Đò sang ngang bên kia ngày đánh giặc/ Tôi có người hẹn lá trầu xanh...”* (Trò lại Đông Hà). Cứ thế, trong thơ Lê Thị Mây lay lan nỗi niềm ly tan, cô chiếc: *“Tiếng còi tàu rúc lên/ Sân ga không có anh/.../ Em biết nhìn về đâu?”*

Như một qui luật tương tác, khi cô đơn, con người thường tìm đến trò chuyện với thiên nhiên để giao hòa, giao cảm. Đó chính là cảm thức sinh thái thiên nhiên mà nhiều khi con người không nhận biết. Khi bất lực, con người thường nhập vai vào khách thể để hóa giải nỗi cô đơn: *“em như chú dế không rời cỏ xanh”* (Đám cỏ xanh); rồi tự tình với hoa lá, trò chuyện với vòm cây, lặng buồn với đường đêm khuya vắng. Khi ấy, con người được an ủi, nhận lấy ân huệ từ thiên nhiên: *“Ta chơi với cỏ chiều nay/ Khóc*

Hình tượng cái tôi trữ tình trong thơ Lê Thị Mây

đàn châu chấu vội bay về trời” (Ca dao mùa thu). Sự tương hợp giữa con người và thiên nhiên là một quan hệ rất tự nhiên, nhưng trước hết là từ nhu cầu của chủ thể, dù có lúc, nhà thơ như thấy được: “*Trước mặt và sau lưng/ Thêm ga cây lựu khóc*” (Tiễn).

Cứ thế, trạng thái phân ly lây lan thành cảm xúc, tâm trạng buồn trong từng ngôn ngữ thơ, hình tượng thơ: “*Tóc thề nửa mái còn riêng/ Tim em bao nỗi hồn nhiên héo ròi*” (Vết thương); “*Guồng hai mảnh soi thời làm con gái/ Cho vầng dương còn khuyết lại trong hồn*” (Hạnh phúc).

Cảm thức ly tan là kết quả của sự không hòa hợp của hai tâm hồn, hai khách thể. Trong tình yêu, có muôn vạn lối nhỏ dẫn vào niềm vui, nhưng cũng có muôn vạn lối mòn đi vào ngõ vắng cô đơn. Hạnh phúc, khổ đau cũng từ đó hình thành. Những ngã ba định mệnh buồn hay vui đều do con người tự nhận biết và tự lựa chọn để nhận thức hoàn cảnh: “*Ngả đường nào để gặp được tình yêu/ Anh có nhận ra em như trăng nhạt nhạt/ Giữa dòng người hạnh phúc như có thật/ Em e sợ anh dễ nhận thấy em buồn*” (Ngã ba).

Thơ của các nhà thơ nữ thường ẩn giấu sau những nỗi cô đơn và ly tan là những ước muốn mạnh mẽ, dữ dội về tình yêu tái sinh. Họ ý thức sâu xa về nỗi bất hạnh, về cái cô đơn nội tâm của thân phận phụ nữ. Nếu trước đây, Hồ Xuân Hương cũng đã oán than cho tình duyên ngang trái của mình: “*Tro cái hồng nhan với nước non*”, thì nay trong thơ nữ hiện đại, sự trái ngang, lỗ lã càng thể hiện đậm đặc và đa dạng hơn. Ý Nhi nhận ra những khoảnh khắc cô đơn chỉ một mình nhận biết và giấu kín trong lòng: “*Tôi thức nói với mình trong đêm*”, còn Nguyễn Thị Hồng Ngát thì “*Chỉ một mình đốt sáng trái tim em*”, Xuân Quỳnh thăm thía hơn với “*Em trở về đúng nghĩa trái tim em/ Là máu thịt đời thường ai cũng có/ Vẫn ngừng đập lúc cuộc đời không còn nữa/ Nhưng biết yêu anh cả khi chết đi rồi*” (Tự hát). Riêng Lê Thị Mây rơi vào trạng thái chông chênh, cô độc hơn: “*Một mình em với đêm dài gió to*” (Vết thương). Trong sự trái ngang, cô lẻ đó, họ tìm đến thiên nhiên và những người thân để xoa dịu nỗi buồn. Tiến sâu hơn vào bản thể, Lê Thị Mây lấy cô đơn tìm gặp cô đơn: “*Tôi ra đi để gặp lại chính mình*”, “*Một mình em rào đón cả bốn bề*” may ra còn có lòng can đảm để tiếp tục tin yêu và mơ mộng.

Thơ Lê Thị Mây mang âm hưởng buồn lặng, buồn xa, gọi sự đồng cảm trong người tiếp nhận. Đến với thơ Lê Thị Mây, người đọc thường bắt gặp những hình ảnh khuyết thiếu, hụt hẫng, cách chia để hình thành những phức cảm, trước hết là phức cảm cô đơn, ly tan, ngang trái, không tròn đầy: “*Thế như hằng đêm kim chỉ/ Trăng hai mảnh mẹ vá may*” (Nhớ em); “*Duyên em lạnh với anh đây/ Vầng trăng hai nửa sang đây guồng soi*” (Guồng lạnh); dường như vầng trăng cũng thấu hiểu nỗi lòng thiếu nữ nên trôi dạt, lang thang: “*Nửa vầng trăng/ Lang thang/ Trôi giữa rặng ngày xanh tái*” (Giấc mơ thiếu phụ).

Trong ngang trái, lỗ lã, Lê Thị Mây luôn có nhu cầu hướng tâm hồn mình ra tha nhân, giao cảm với cuộc đời. Chị tâm sự: “*Thơ là nỗi niềm thình lạng của con tim*”,

và chị xem thơ với mình "hết có đôi". Thơ chị là kết tinh nỗi niềm đời tư - thế sự mà trong từng kinh nghiệm sống chị đã cảm nhận bằng hy vọng lẫn thất vọng, tin yêu lẫn ngờ vực để không bỏ ngỡ trước những đổ vỡ bất ngờ ập đến:

*Tôi vẫn thường hát trước ban mai
Để biết còn lời trong đêm yêu dấu
Thói quen ấy phải đâu thơ đại
Tôi vẫn thường khóc trước niềm vui
Để biết có nỗi buồn đau đang trải*

(Thói quen)

Lê Thị Mây đã yêu, đã khát khao và đau khổ và chấp nhận trái ngang để giờ còn đây những trang thơ lệ ứa, kết thành nỗi buồn ngọc trai dâng tặng cho đời. Những trang thơ như số phận cuộc đời buồn. Buồn vì yêu dài suốt cuộc đời nhưng không bao giờ gặp hồng phúc, đâu là hồng phúc trong men đắng tình ái: "Không ai như tôi yêu nhiều đến thế! Tuổi tình yêu dài trọn cuộc đời tôi" (Bi khúc). Cứ thế, chị lặn ngụp trong không gian của mộng và thời gian của đêm để thơ lên tiếng trong im lặng: "Cái khoảng trống của thơ và im lặng". Khoảng trống ấy là nốt trầm xao xuyến, nhưng cũng có lúc đó là sự im lặng mênh mông như khoảng trống trong mắt cười: "Ngày sinh nhật em/ Anh đến một thành phố khác/ Để lại cho em khoảng trống mắt cười". Đó chưa phải là số phận, nhưng có thể là nỗi buồn trước niềm tin để vỡ, trước dự cảm mong manh. Nhà thơ tự mình "Chung cất nỗi buồn niềm cay đắng" để cảm nhận được "Lệ chảy vào trong nghe mình vỡ", "Đêm nào cũng thức những chia ly" (Khuya) để biết "Đêm nào cũng chỉ một giấc mơ/ Trở giấc trắng dòm che lấy ngực. Cái tôi ngang trái trong thơ Lê Thị Mây thường được cấu trúc theo dạng lời ru. Nhu cầu được tự ru, tự an ủi trong trái ngang là tâm lý chung của những ai đã trải qua tình duyên trắc trở. Giấc ngủ là kết quả để tìm đến sự xoa dịu những bấn loạn tâm thần, nhưng giấc ngủ cũng để thỏa mãn những ước mơ vô thức. Ở đây, là giấc ngủ mang nỗi buồn nên không khỏi kéo theo sự ngậm ngùi, tiếc nuối, hoang hoải:

*Hãy ngủ nỗi buồn
Như con cá đuối vàng sau đêm sinh nở
Ngủ yên trong hang thẳm lòng tôi
Hãy ngủ yên nỗi buồn
Như chú nai ngơ ngác tìm ăn cỏ
Ngủ yên trong sương giá lòng tôi*

(Nỗi buồn)

Ru nỗi buồn là nhu cầu được cất tiếng của nỗi cô đơn. Tác giả ví nỗi buồn như các hình ảnh trong bài thơ là táo bạo, tạo nên những diễn ngôn khác lạ trong thơ Lê Thị Mây. Trong giấc ngủ nỗi buồn có ánh sáng của niềm tin, hy vọng: “*Tôi ru nỗi buồn như ru hạt đợi nảy mầm tươi*”. Đó là nỗi buồn đẹp và xôn xao. Trong nỗi buồn, nhiều lúc có sự bao dung, che chở. Đó là cách để xoa dịu chính nỗi buồn:

*Chưa một lần em đi dạo cùng anh
Phố xá buồn vui giọt sương rơi hờ hững
Có một lần có gì như cháy bỏng
Một mình em che ấm phía không anh*

(Trò chuyện với vòm cây)

Thế nhưng trong cuộc sống thực, người con gái trong thơ Lê Thị Mây vẫn đơn chiếc, trái ngang: “*Chỉ tôi đi chợ một mình/ Đồng tiền một lúm tôi tìm người thương*” (Chợ tết Quảng Trị).

Đi từ cái tôi ly tan đến ngang trái một cuộc hành trình không bình yên của tình yêu trong thơ Lê Thị Mây. Nhưng như chị tuyên bố “*tình yêu dài suốt cuộc đời*”. Chị khóa lấp đi sự thiếu khuyết, trống vắng của mình bằng nỗi niềm bao dung, độ lượng trong thơ. Thơ giúp chị nếm trải mọi đắng cay, hạnh phúc và chị nhận lại những ngọt ngào, rung cảm ở thi ca.

2.3. Cái tôi trữ tình chiêm nghiệm, triết lý

Một bài thơ hay không chỉ cuốn hút ta bởi hình ảnh, câu chữ, cảm xúc bất ngờ mà nó còn phải dẫn dắt ta đến suy nghĩ, mở rộng liên tưởng, suy tưởng để hiểu sâu về cuộc sống và tình cảm mà nhà thơ thể hiện. Lê Ngọc Trà đã nói: “Trong một ý nghĩ giản dị, văn học là những buồn vui đời người, là sự chiêm nghiệm những gì được mất, là những hồi ức về quá khứ, sự không thỏa mãn với hiện tại và dự cảm về tương lai, và trầm tư về sự tồn vong của con người trong mối quan hệ xã hội, tự nhiên và vũ trụ” [4, tr. 48]. Tất cả đều phải được thể hiện thông qua hình tượng cái tôi trữ tình với các dạng thái và tính chất đa dạng.

Cái tôi trữ tình chiêm nghiệm, triết lý trong thơ Lê Thị Mây thường được khám phá và chiếm lĩnh thông qua những hình tượng thơ giàu tính biểu trưng: “*Bên này chân cầu chú cá ngủ lơ mơ/ Hết chiếc đình mềm mại và quyến rũ/ Đóng đình thời gian cùng với nỗi đợi chờ*” (Đêm tối).

Nhà thơ đã phát hiện ra mối liên hệ bề sâu giữa “*chú cá lơ mơ*” như “*chiếc đình mềm mại và quyến rũ*”. Hai đối tượng tưởng chừng chẳng ăn nhập gì nhau lại cộng hưởng nhau để nói lên nỗi đợi chờ trong chia cắt. Người đọc bất ngờ từ sự chiêm nghiệm mới mẻ này của tác giả.

Muốn tạo ra sự chiêm nghiệm, triết lý hay và độc đáo, nhà thơ phải huy động liên tưởng, tăng cường suy tưởng để tạo thành tứ thơ hay, mới lạ. Tứ thơ hay là kết quả của một quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc và phụ thuộc vào tài năng của tác giả. “Tứ chính là ý tưởng bao quát của toàn bài biểu hiện trong sự liên kết những cảm xúc, suy nghĩ và hình ảnh, biểu hiện trong dạng cấu tạo và phát triển của hình tượng thơ” (Hà Minh Đức) [1, tr. 162].

Lê Thị Mây tạo được những tứ thơ bất ngờ, hấp dẫn mà *Bài hát chiếc lồng chim, Gió quả phụ, Ba bông hồng ngày chủ nhật...* là những bài thơ tiêu biểu. Nhà thơ quan sát, nắm bắt thực tế, rồi nhào nặn nó thông qua cảm xúc, suy tưởng riêng để cuối cùng khái quát lên thành những tứ thơ có sức gợi về tư tưởng, bộc lộ sâu về tình cảm. Từ một tiệc cưới, người con gái cầm ba bông hồng đi dọc phố, lướt qua ánh mắt của những nàng xinh đẹp, qua lời ngỏ xin của chàng trai trẻ và qua cơn mưa bất chợt, nhà thơ đã chiêm nghiệm về niềm hạnh phúc giản dị mà có sức quyến rũ: “*Nắng đã hé lên khi tôi còn trên đường/ Ba bông hồng rực rỡ thu hút mắt nhìn/ Có hai em bé cầm hồng ra phố/ Em bé gái hỏi tôi hồng nào xinh hơn thom hơn/ Còn tôi nghĩ đến hạnh phúc của những trái tim/ thơ ngây chưa bị thời gian, chưa bị ái tình làm cho tàn úa*” (Ba bông hồng ngày chủ nhật).

Nhờ ba bông hồng, chị đọc được ở mỗi người một cách nhìn và ứng xử riêng trước cái đẹp và hạnh phúc. Người ước muốn, kẻ khờ khạo vụng về, người lại nghĩ nhiều hơn đến sự hữu ích của nó... Còn câu hỏi của em bé gái “*Em bé gái hỏi tôi hồng nào xinh hơn thom hơn*” lại đánh thức trong nhà thơ những suy nghĩ về sự trong sáng, thánh thiện của con người.

Nghĩ về mối tình đã tan vỡ, chị dần vật suy tư rồi xót xa quẩn quanh với hình ảnh chiếc lồng chim. Chị lại có liên tưởng bất ngờ, mong trái tim mình là chiếc lồng chim để có thể “*nhốt giữ bóng hình anh*”: “*Em đâu có lồng chim/ Để chim trời nhốt biệt/ Chỉ tim em tội nghiệp/ Nhốt giữ bóng hình anh*”

Nhưng đến một ngày anh thoát khỏi chiếc lồng chim để được tự do bay lượn, thì chị mới bất giác nhận ra rằng tự bao giờ trái tim mình đã giam hãm tự do của anh. Nhưng rồi, chị đã kịp nhận ra bi kịch của chính mình, người giam hãm tự do nhưng phải nhận về mình trái tim chảy máu: “*Dội sâu vào ký ức/ Tiếng đập cánh của chim/ Không phải chiếc lồng chim/ Nên tim em chảy máu*” (Bài hát chiếc lồng chim).

Những tìm tòi, đổi mới trong thơ Lê Thị Mây là kết quả của cả một quá trình nỗ lực không ngừng nghỉ hướng đến cái tôi sáng tạo bằng lối tư duy hình và tư duy ý mang nghiệm suy cá nhân trong việc thể hiện những cảm xúc riêng của nhà thơ. Cách diễn đạt cô đọng, kiệm lời và ý thơ, tứ thơ chị thiên nhiều vào liên tưởng, vào bản chất bên trong của sự vật, hiện tượng với nhiều góc độ quan sát và bằng diễn ngôn kiệm lời nên kích thích người đọc phải tư duy, đào sâu hơn vào bên sau ngôn từ và thế giới hình tượng thơ mới mong giải mã được ý nghĩa của bài thơ, khổ thơ, câu thơ.

Những chiêm nghiệm, suy ngẫm về tình yêu xuất hiện trong thơ Lê Thị Mây thường đúc kết thành những mệnh đề có tính nhân sinh, thế sự. Hình tượng trái tim xuất hiện trong thơ với tần suất cao đã chứng minh cho khát vọng giao hòa, giao cảm của nhà thơ với cuộc sống và tha nhân. Có những trái tim hơn một lần rỉ máu, mang trên mình chi chít vết thương nhưng cũng chính những trái tim đó cần lấy lại sự sống, cần hồi sinh để thỗn thức, vực dậy những mối tình đã chết: “*Yêu cũng vậy những mối tình đã chết/ Xóa làm sao lời hẹn ngóng trông/ Mưa gió ấy tim thành đò cũ/ Trái tim sao sấm mới mà mong/ Nên làm sạch thơm tho số phận/ Lấy lệ ta rửa gót chân son*” (Đồ cũ).

Từng giọt hồng cầu đỏ tươi trong tim mới thật sự đem lại sự sống cho mọi sinh thể, nhưng nó chỉ được nhận biết và tồn tại trong ý thức hiện sinh của những con người biết sống, biết yêu thương: “*Chỉ máu đỏ mới hồi sinh rạng rỡ/ Cái không thể nhìn không thể thấy trong tim*” (Thỏ son).

Chị không chấp nhận những trái tim bị cằn cỗi, xơ cứng, những trái tim không còn biết cảm phẫn trước cái ác, cái trá hình. Đó là trái tim vô cảm, không còn biết run lên và xao xuyến trước cái đẹp, cái cao cả:

Nhưng hồi trái tim nhân tạo đập

Có đốn đau phẫn nộ thông minh

Khi cái ác trá hình lừa gạt

Vết thương chảy máu có bất bình

(Du khúc trái tim)

Vì vậy mà chị sợ và từ chối trái tim nhân tạo để nuôi dưỡng trái tim thật với những hồng cầu luôn vẫy đập và lưu chuyển. Chị lo sợ cho sự đông đặc, chai cứng của những trái tim bị cám dỗ bởi vật chất, vinh hoa: “*Lúc ấy sẽ tiện nghi là trên hết/ Trong trái tim đò đục sẽ chất đầy/ Chó giữ nhà sẽ sủa vang đầu ngõ/ Cẩn tha đi những kỷ niệm từ đây*” (Nỗi lo âu). Nhưng rồi liên sau đó, chị vẫn tin có những trái tim biết vỗ nhịp yêu thương, biết cảm nhận và tận hưởng niềm đam mê, rung động trong từng khoảnh khắc trữ tình và mơ mộng:

Trong mỗi vật có gì như linh cảm

Tư tưởng anh ngôn ngữ chẳng đủ dùng

Tim anh đập thúc đôn sức đá lạnh

Cái nhìn anh ngời sức mạnh thủy chung

Trong mỗi vật hơi thở anh cháy bỏng

Trái tim em va đập vỡ tận cùng

Nhìn chung, những chiêm nghiệm suy tư trong thơ Lê Thị Mây thường được đúc rút qua từng kinh nghiệm và quan hệ nhân sinh nên dễ được người đọc chấp nhận và tiếp nhận, trở thành nhận thức thẩm mỹ và phương châm xử thế trong cuộc sống, vẫy gọi sự đồng cảm, sẻ chia.

Bàn về tính triết lý trong thơ, nhà thơ Xuân Diệu đã đứng ở góc độ người đọc mà nói lên quan niệm của mình: “Người đọc đòi hỏi nhà thơ phải có tính triết lý và lại đòi hỏi triết lý ấy phải thể hiện trong hình tượng, trong máu thịt của bài thơ. Cho nên tư tưởng ở trong thơ chỉ nên để một phần dưới dạng “châm ngôn” nói trực tiếp bằng ý, còn phần lớn của tư tưởng trong thơ phải đổi ra thành máu thịt của cuộc đời”. Như vậy là thơ cần đem đến cho người đọc không chỉ những rung động thẩm mỹ bất ngờ mà phải qua đó chuyển tải những ý niệm, những vấn đề thuộc về tư tưởng mà tác giả đã đúc rút, khái quát nên từ quá trình chiêm nghiệm cuộc sống để nuôi lớn tâm hồn và mài sắc trí tuệ của con người, và để thơ có được sức sống bền bỉ trong người đọc.

Cái tôi triết lý trong thơ Lê Thị Mây cứ thao thức đi tìm bản thân mình giữa cuộc đời xô bồ, nhiều chông gai và lăm lăm cám dỗ. Nó hóa thân trong những trái tim can đảm để tự khẳng định bản thân, tự mình vượt qua bao giông tố của cuộc đời: “*Trái tim đập chưa từng neo trốn bão/ Mũi con thuyền tìm hướng lác lác say*” (Căn phòng chật). Trái tim ấy biết chọn cho mình lý lẽ riêng để tồn tại và lựa chọn hành vi sống cho riêng mình:

Thời anh sống anh khẳng định mình quyết liệt

Bằng trái tim, cái đầu không vay mượn - của chính anh

(Thời anh đứng vững)

Triết lý trong thơ Lê Thị Mây thường tồn tại trong các điển ngôn mang tính ẩn dụ, so sánh; từ đó, những ý nghĩa hàm ẩn hiện lên. Ví như nói về hạnh phúc, chị liên tưởng đến chiếc áo để nói về sự thật hiển nhiên và ước mơ lớn lao, vượt ra khỏi những khuôn khổ chật hẹp. Bởi vì chị biết: “*Nếu hạnh phúc dễ dàng như vẫn có/ Quỳ gối cầm lên em tự xóa tên mình*”. Ý nghĩa triết lý từ đó hiện lên thâm trầm, sâu sắc: “*Áo hạnh phúc đâu mặc đủ một đời/ Trái khổ đau rơi ngoài ngày hạnh phúc/ Đời hai nửa buồn vui làm sao biết/ Em đi đây trên vệt số phận đời mình*” (Đi đây).

Triết lý về tình yêu trong thơ Lê Thị Mây bất ngờ, gợi suy tư về những điều hẫng hụt của nhân loại nhưng lại có sức khám phá riêng bởi những liên tưởng, suy tưởng bất ngờ; đặc biệt nhà thơ thường liên hệ tình yêu với thiên nhiên, hoa cỏ để thấy sự đồng nhất của hai đối tượng ở cạnh khía sinh sôi, non tơ và xanh biếc:

Cây vì em hoa nở mãi bên đường

Lá thăm mách lá chờ anh trở lại

Em trong cây sương khói cả hai tay

Tóc em đây thắm thì tiếng em đây

Thật như đất giữ lòng yêu rã

Nhưng em biết chỉ riêng lòng chung thủy

Tựa làn hương trong cỏ mong manh

Từ đó, chị nghĩ về những gì đồng nghĩ với ước mơ và hạnh phúc: “*Hẹn riêng cây còn đủ lá cho xanh/ Chùm hoa tím chợt đỏ mùa thương nhớ/ Trong đợi chờ em cũng hóa long lanh*” (Cây hoa tím).

Nghĩ về thành phố Đồng Hới trong chiến tranh đổ nát, chị lại so sánh nó với bàn tay thiếu phụ bị tách rời thân thể. Và từ đó, chị nghĩ đến những giọt máu rỏ trên tay mình rơi xuống cỏ. Chị liên hệ đến hai sự thật Đồng Hới và thiếu phụ. Sự thật xưa: “*Đồng Hới mấy ai còn nhớ/ Vòng thành cổ gạch vùi trong cỏ/ Những ngôi nhà dựng trên ký ức/ Mỉm cười với tôi một thiếu phụ tóc bay ngược gió*”. Và một sự thật của hôm nay: “*Đồng Hới tựa một bàn tay bị nát dưới bom/ Bị cắt rời khỏi thân tôi - máu rỏ/ Tôi ôm vào lòng đám cỏ/ Và bóng ngôi nhà, bóng thiếu phụ đã biến mất từ lâu*” (Ký ức). Từ hai hiện thực ấy, tác giả muốn triết lý về sự hồi sinh, về nỗi đau của con người và quê hương trong chiến tranh, nhưng rồi chính con người sẽ hàn gắn vết thương chiến tranh để màu xanh Đồng Hới sẽ tái sinh và nỗi buồn của người thiếu phụ cũng tái sinh niềm vui sinh nở.

Thơ Lê Thị Mây luôn được tư duy bằng những phán đoán gần gũi, dễ nhận thức. Chị trở lật vấn đề từ nhiều chiều, nhiều góc độ để thấy được bề sâu, bề xa của hình tượng và câu chữ; từ đó, làm hiện lên nội dung sự sống và tình đời, tình người ý vị, sâu sắc. Vì vậy mà triết lý trong thơ chị dù đa dạng, phong phú, nhưng không rơi vào thiên kiến, vô đoán hay giản đơn, dễ dãi.

3. KẾT LUẬN

Hình tượng cái tôi trữ tình với nhiều dạng thức như trên đã làm nên nội dung trữ tình cụ thể trong thơ Lê Thị Mây. Thông qua nhân vật trữ tình ngôi thứ nhất và nhân vật trữ tình nhập vai, tác giả có dịp bộc lộ sâu hơn những suy tư, trăn trở đậm màu sắc triết lý về những vết thương mà chiến tranh để lại, về những khắc nghiệt của đời sống thường nhật thời mở cửa, về cái tôi thân phận đầy thử thách, bất hạnh của mình và những người phụ nữ như mình... Tất cả gắn với đời sống tinh thần của “thời ta đang sống, đang nghĩ, đang đau, đang tìm” [3,tr.6] như Vũ Quần Phương đã nhận xét. Nằm trong xu hướng đi vào thế giới nội tâm để khám phá chiều sâu tinh thần, nhận ra bản chất và từng góc ngách ẩn kín bên trong con người của văn học đương đại, ở thơ Lê Thị Mây, cái tôi trữ tình được thể hiện ở ba dạng thức: cái tôi trữ tình yêu thương và mơ mộng; cái tôi trữ tình ly tan và ngang trái; cái tôi trữ tình chiêm nghiệm, triết lý. Tất cả tạo thành những khắc khoải, hi vọng và cả tin yêu vào tình yêu, hạnh

phúc bên trong người phụ nữ chịu nhiều thua thiệt, mất mát trong và sau cuộc chiến. Những tìm tòi, đổi mới trong thơ chị là kết quả của cả một quá trình nỗ lực không ngừng nghỉ hướng đến cái tôi sáng tạo độc đáo trong lối tư duy, trong việc thể hiện những kinh nghiệm quan hệ sống với chính mình và tha nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hà Minh Đức (1974), *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2]. Lê Thị Mây (2004), *Tình yêu dài suốt cuộc đời*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
- [3]. Vũ Quần Phương (1990), *Lời đề tựa tập thơ Tặng riêng một người*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [4]. Lê Ngọc Trà (1990), *Vấn đề con người trong văn học*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

LYRICAL EGO IMAGE IN LE THI MAY' POETRY

Pham Thi Thu Hang

University of Sciences, Hue University

Email:

ABSTRACT

Le Thi May is one of the typical female poets of Vietnamese modern Literature. Her poetry creates own poetic prosody with deep-lying lyrical tone. There, the inner life of poet and objective reality were expressed in concrete condition through complex lyrical ego image. The article analyzes lyrical ego image in Le Thi May' poetry with 3 main formats: loving, dreaming lyrical ego; scattered, troubled lyrical ego; philosophical; experiencing lyrical ego.

Keywords: Le Thi May, loving and dreaming lyrical ego, scattered and troubled lyrical ego, philosophical and experiencing lyrical ego...

Hình tượng cái tôi trữ tình trong thơ Lê Thị Mây



Phạm Thị Thu Hằng sinh ngày 25/11/1978 tại Hưng Yên. Bà tốt nghiệp cử nhân ngành Ngữ văn năm 2000. Hiện nay, bà công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Chu Prông, tỉnh Gia Lai.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học Việt Nam.